

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC
TRƯỜNG MẦM NON MỸ THUẬN**

**BẢN MÔ TẢ SÁNG KIẾN
MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG
CHO TRẺ 3-4 TUỔI LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC**

Tác giả : Nguyễn Thị Thu Hiền

Trình độ chuyên môn : Đại học

Chức vụ : Giáo viên

Nơi công tác : Trường Mầm non Mỹ Thuận

Mỹ Lộc, tháng 4 năm 2026

THÔNG TIN CHUNG VỀ SÁNG KIẾN

1. Tên sáng kiến: Một số biện pháp nâng cao chất lượng cho trẻ 3-4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học.

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Phát triển ngôn ngữ

3. Thời gian áp dụng sáng kiến: Từ ngày 06 tháng 09 năm 2025 đến ngày 31 tháng 03 năm 2026

4. Tác giả:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hiền

Năm sinh: 19/7/1993

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chức vụ công tác: Giáo viên

Nơi làm việc: Trường Mầm non Mỹ Thuận

Điện thoại: 0348236091

5. Đồng tác giả (không có)

6. Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến: 100%

B. PHÂN MỞ ĐẦU

Điều kiện hoàn cảnh tạo ra sáng kiến:

Trẻ em mầm non là lứa tuổi cần sự quan tâm đặc biệt của cha mẹ, cô giáo và những người xung quanh. Ở giai đoạn này, những sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh trẻ đều có tác động rất lớn đến thói quen và hành vi của trẻ. Vì vậy, cha mẹ và cô giáo đều mong muốn trẻ học được những điều hay, lẽ phải, những thói quen tốt và những hành vi có đạo đức để hình thành nhân cách cho trẻ sau này.

Văn học là một loại hình nghệ thuật đến với trẻ từ rất sớm. Ngay từ thuở ấu thơ trẻ đã được làm quen với giai điệu nhẹ nhàng thiết tha của lời ru, lớn hơn một chút các câu chuyện cổ tích, truyện hiện đại, các tác phẩm thơ, ca dao, đồng dao đã gieo vào tâm hồn ngây thơ trong sáng của trẻ về tình yêu con người, thiên nhiên, đất nước. Từ các câu chuyện, bài thơ, ca dao,... giúp trẻ hiểu về truyền thống lao động chiến đấu bền bỉ nhưng vô cùng anh dũng của dân tộc ta, mở rộng kiến thức cho trẻ về các mối quan hệ xã hội, về phong tục tập quán, về những cảnh đẹp quê hương đất nước để trẻ cảm nhận được mối quan hệ giữa người với người, cảm nhận vẻ đẹp trong các hành động cao thượng của các nhân vật, tạo cho trẻ rung cảm với vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước.

Qua việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học chính là hình thành ở trẻ những tình cảm đạo đức tốt đẹp, những cảm xúc thẩm mỹ, phát triển trí tưởng tượng như: Lòng yêu thiên nhiên, cỏ, cây hoa, lá, lòng kính trọng yêu thương gần gũi và giúp đỡ những người thân xung quanh trẻ như ông bà, bố mẹ, cô giáo, anh chị em. Thông qua các tác phẩm văn học sẽ giúp trẻ hiểu và ghi nhớ rất nhanh những việc tốt, việc không tốt, việc nên làm và không nên làm một cách dễ dàng. Chính vì thế để đạt được mục đích của hoạt động học: làm quen với văn học bản thân tôi đã nghiên cứu suy nghĩ, tìm ra một số biện pháp để giảng dạy tốt hoạt động: Làm quen văn học. Đó là lý do tôi chọn đề tài “ **Một số biện pháp giúp trẻ 3-4 tuổi làm quen với văn học trong trường mầm non**”.

C. PHẦN NỘI DUNG

I. Mô tả giải pháp đã biết.

Trước khi thực hiện các giải pháp đổi mới, việc tổ chức hoạt động cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học tại lớp chủ yếu được tiến hành theo các phương pháp truyền thống, cụ thể như sau:

- Giáo viên chủ yếu sử dụng phương pháp đọc – kể trực tiếp, kết hợp với tranh ảnh minh họa có sẵn trong sách giáo khoa hoặc tranh in.
- Hình thức tổ chức hoạt động còn mang tính đồng loạt, ít phân hóa đối tượng, chưa chú trọng đến nhu cầu, khả năng riêng của từng trẻ.
- Việc tổ chức hoạt động học còn thiên về cô làm trung tâm, trẻ chủ yếu nghe, trả lời câu hỏi, ít có cơ hội trải nghiệm, thể hiện cảm xúc và sáng tạo.
- Đồ dùng dạy học phần lớn là tranh tĩnh, đồ dùng đơn giản, chưa phong phú, chưa khai thác hiệu quả các nguyên vật liệu mở.
- Việc tạo môi trường văn học trong lớp còn hạn chế, góc thư viện, góc văn học chưa được đầu tư đúng mức.
- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin còn ít, chủ yếu dừng lại ở việc trình chiếu hình ảnh đơn giản.
- Hoạt động làm quen văn học chủ yếu diễn ra trong giờ học chính, chưa được lồng ghép thường xuyên vào các hoạt động khác trong ngày.
- Sự phối hợp giữa giáo viên và phụ huynh trong việc phát triển ngôn ngữ và cảm thụ văn học cho trẻ còn chưa chặt chẽ.

* Ưu điểm:

- Được thực hiện theo đúng chương trình giáo dục mầm non, đảm bảo tính chuẩn hóa về nội dung.
- Giáo viên có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.
- Nhà trường quan tâm đầu tư cơ sở vật chất cơ bản phục vụ dạy học.
- Trẻ được học đúng độ tuổi, có nền nếp sinh hoạt tương đối ổn định.
- Phương pháp truyền thống (đọc – kể) giúp trẻ làm quen bước đầu với ngôn ngữ văn học.

* Nhược điểm:

- Thiếu tính sáng tạo, hình thức tổ chức đơn điệu, chưa thu hút trẻ.
- Chưa phát huy được tính tích cực, chủ động của trẻ.
- Chưa cá thể hóa hoạt động, chưa phù hợp với từng đối tượng trẻ.
- Đồ dùng dạy học chưa phong phú, chưa hấp dẫn.
- Giáo viên chưa chú trọng rèn luyện giọng đọc, kể diễn cảm, nên hiệu quả truyền cảm còn hạn chế.

- Ít ứng dụng công nghệ thông tin, chưa tận dụng được các phương tiện hiện đại.

- Việc tích hợp liên môn và giáo dục mọi lúc mọi nơi chưa được thực hiện hiệu quả.

- Phụ huynh chưa phối hợp chặt chẽ với giáo viên.

*** Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Ban giám hiệu về chuyên môn và cơ sở vật chất.

- Giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn, nhiệt tình, ham học hỏi.

- Đồng nghiệp sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trong sinh hoạt chuyên môn.

- Trẻ ngoan, có nề nếp, thích nghe kể chuyện, đọc thơ.

- Một số phụ huynh quan tâm đến việc học của trẻ.

*** Khó khăn:**

- Đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 3–4 tuổi: tư duy trực quan, khả năng tập trung ngắn, dễ quên.

- Trẻ còn hạn chế về ngôn ngữ: nói ngọng, nói lắp, thiếu vốn từ.

- Sự chênh lệch trình độ nhận thức giữa các trẻ trong lớp.

- Đồ dùng dạy học tuy có nhưng chưa thật sự hấp dẫn, thiếu tính sáng tạo.

- Giáo viên còn hạn chế trong việc đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ.

- Phụ huynh chưa phối hợp thường xuyên, chưa có phương pháp hỗ trợ trẻ tại nhà.

*** Nguyên nhân:**

Từ thực trạng nêu trên, có thể xác định một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chất lượng hoạt động làm quen với tác phẩm văn học của trẻ 3–4 tuổi chưa cao như sau:

*** Nguyên nhân từ phía trẻ:**

- Trẻ ở độ tuổi 3–4 có đặc điểm tư duy trực quan hình tượng, khả năng chú ý chưa bền vững, dễ bị phân tán nên việc tiếp thu nội dung tác phẩm văn học còn hạn chế.

- Vốn từ của trẻ còn nghèo nàn, khả năng diễn đạt chưa rõ ràng, nhiều trẻ còn nói ngọng, nói lắp nên khó khăn trong việc cảm thụ và thể hiện ngôn ngữ văn học.

- Một số trẻ còn nhút nhát, thiếu tự tin, ngại tham gia vào các hoạt động tập thể, dẫn đến hiệu quả hoạt động chưa cao.

*** Nguyên nhân từ phía giáo viên:**

- Việc tổ chức hoạt động đôi khi còn thiên về truyền thụ một chiều, chưa thực sự đổi mới, chưa phát huy tính tích cực, chủ động của trẻ.

- Giáo viên chưa đầu tư nhiều vào rèn luyện giọng đọc, giọng kể diễn cảm, dẫn đến khả năng truyền cảm chưa hấp dẫn, chưa thu hút trẻ.

- Việc xây dựng môi trường văn học, làm đồ dùng đồ chơi tuy có thực hiện nhưng chưa phong phú, chưa sáng tạo, chưa khai thác hiệu quả nguyên vật liệu sẵn có.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy còn hạn chế, chưa tạo được nhiều hình thức học tập sinh động cho trẻ.

- Chưa chú trọng đúng mức đến việc cá thể hóa hoạt động, chưa phân hóa rõ đối tượng trẻ trong quá trình dạy học.

*** Nguyên nhân từ phía nhà trường:**

- Mặc dù nhà trường đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, nhưng một số trang thiết bị phục vụ cho hoạt động văn học vẫn chưa thật sự đồng bộ và hiện đại.

- Việc tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng chuyên sâu về phát triển ngôn ngữ và cảm thụ văn học cho giáo viên chưa thường xuyên.

*** Nguyên nhân từ phía phụ huynh:**

- Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ vai trò của việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học nên chưa phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc rèn luyện cho trẻ tại nhà.

- Trẻ ít được tiếp xúc với sách, truyện, thơ ở gia đình; thời gian cha mẹ dành cho con còn hạn chế, ảnh hưởng đến việc phát triển ngôn ngữ và thói quen đọc của trẻ.

*** Nguyên nhân khách quan khác:**

- Đặc điểm chương trình giáo dục yêu cầu tích hợp nhiều nội dung, trong khi thời gian hoạt động có hạn nên giáo viên khó đầu tư sâu cho từng hoạt động.

- Ảnh hưởng của môi trường ngôn ngữ địa phương khiến trẻ phát âm chưa chuẩn, ảnh hưởng đến khả năng cảm thụ văn học.

Đầu năm, tôi đã tiến hành khảo sát chất lượng cho trẻ lúc ban đầu để nắm bắt được khả năng của trẻ, kết quả như sau:

TT	Nội dung khảo sát	Số trẻ tham gia khảo sát	Đạt		Chưa đạt	
			Số lượng trẻ	Tỉ lệ	Số lượng trẻ	Tỉ lệ
1	Khả năng lắng nghe và nhớ tên câu chuyện, bài thơ	20	7	35%	13	75%
2	Khả năng hiểu nội dung câu chuyện, bài thơ	20	4	20%	16	80%

TT	Nội dung khảo sát	Số trẻ tham gia khảo sát	Đạt		Chưa đạt	
			Số lượng trẻ	Tỉ lệ	Số lượng trẻ	Tỉ lệ
3	Hứng thú với giờ học	20	6	30%	14	70%
4	Kĩ năng đọc, kể diễn cảm	20	3	15%	17	85%

Qua bảng khảo sát đầu năm, tôi nhận thấy các kỹ năng cần thiết trong một hoạt động làm quen với tác phẩm văn học của trẻ kết quả đạt chưa cao. Để thực hiện tốt chuyên đề làm quen với tác phẩm văn học, đòi hỏi giáo viên phải linh hoạt, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức các hoạt động giúp trẻ làm quen với tác phẩm văn học. Vì vậy để khắc phục và giải quyết kết quả thực trạng trên, tôi đã suy nghĩ và tìm ra “ **Một số biện pháp nâng cao chất lượng cho trẻ 3-4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học**”.

II. Nội dung các giải pháp mới; Tính mới, tính sáng tạo; Hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến.

1. Nội dung các giải pháp mới

Các giải pháp đưa ra không mang tính rời rạc mà có sự liên kết chặt chẽ, bổ trợ cho nhau, cùng hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Cụ thể:

1.1. Giải pháp 1: Xây dựng kế hoạch phù hợp với độ tuổi và lấy trẻ làm trung tâm.

Muốn nâng cao chất lượng học tập cho trẻ thì việc đầu tiên giáo viên cần nắm được đặc điểm nhận thức của trẻ để đưa ra các mục tiêu và các biện pháp dạy học phù hợp cho từng đối tượng trẻ để tất cả trẻ đều được hoạt động trong giờ học. Đối với trẻ lớp tôi, tôi đã đề ra các mục tiêu: Với trẻ tiếp thu chậm, mục tiêu là trẻ nhớ được tên tác phẩm, tác giả, trẻ khá hiểu được nội dung bài thơ, học thuộc thơ. Còn với trẻ tiếp thu tốt, mục tiêu không chỉ có vậy mà trẻ còn phải đọc diễn cảm được bài thơ, câu chuyện. Để đạt được điều đó, cô phải gây được hứng thú cho trẻ bằng những lời nói nhẹ nhàng, diễn cảm để dẫn trẻ vào bài học. Đặc biệt, cô phải thể hiện được sự thân thiện, gần gũi qua giọng đọc, cử chỉ, điệu bộ của bài thơ, của các nhân vật trong truyện, như vậy sẽ khắc sâu ấn tượng, giúp trẻ tiếp cận với cái đẹp thông qua văn học.

Dựa vào thực tế của nhà trường, của lớp ngay từ đầu năm học tôi đã tự xây dựng kế hoạch lựa chọn những tác phẩm đưa vào giảng dạy dựa trên các nguyên tắc như: tác phẩm phải phù hợp với đặc điểm tâm lý, sinh lý của trẻ 3-4

tuổi, phù hợp với chủ đề, sự kiện theo từng tháng. Tôi đã xây dựng kế hoạch cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học trong một năm theo 9 chủ đề, đưa ra các yêu cầu đảm bảo tính vừa sức đối với trẻ từ dễ đến khó như: Giúp trẻ làm quen với các tác phẩm, phát triển vốn từ, kỹ năng giao tiếp, bên cạnh đó khi xây dựng kế hoạch tôi chú ý xây dựng kế hoạch sao cho phù hợp với khả năng nhận thức và điều kiện trang thiết bị thực tế ở lớp, của địa phương.

Đầu năm, do sự chú ý, nhận thức, ngôn ngữ của trẻ còn hạn chế, trẻ còn nói ngọng, nói lắp, nói tiếng địa phương, do vậy 3 chủ đề đầu là chủ đề “Trường mầm non, Bản thân, Gia đình” tôi lựa chọn các bài thơ, câu chuyện, những bài ca dao, đồng dao theo chủ đề có nội dung gần gũi, ngắn gọn, dễ hiểu, lời đối thoại của các nhân vật rõ ràng để dạy và kể cho trẻ nghe, tôi xác định mục tiêu nhấn mạnh kỹ năng đọc thơ, nghe, hiểu nội dung bài thơ, câu truyện cho trẻ. Nhằm mục đích dạy trẻ biết đọc, nghe, hiểu. Từ đó giúp trẻ phát triển nhận thức, ngôn ngữ, sự tập trung chú ý và ghi nhớ có chủ đích.

Đến giữa năm, sự chú ý, nhận thức của trẻ phát triển, vốn từ của trẻ phong phú hơn, trẻ đã nói được rõ câu, nhiều trẻ không còn nói lắp, nói ngọng tôi đưa ra các yêu cầu cao hơn nhằm phát triển khả năng nghe nói và biểu đạt suy nghĩ của mình cho trẻ nhất là khả năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

Ở giai đoạn này tôi tập trung vào việc dạy và khuyến khích trẻ đọc thơ diễn cảm, biết bắt chước giọng điệu các nhân vật trong truyện. Vì vậy tôi lựa chọn các tác phẩm văn học có nội dung biểu cảm, các nhân vật, lời đối thoại rõ ràng, ngắn gọn thể hiện rõ tính cách nhân vật.

Các chủ đề: Nghề nghiệp, động vật, thực vật. Với các bài thơ, câu chuyện, các trò chơi phù hợp với từng chủ đề để kích thích trẻ bắt chước giọng điệu, ngữ điệu của bài thơ. Lời đối thoại của các nhân vật. Không những thế tôi còn khuyến khích trẻ đọc thơ và nói lại nội dung bài thơ bằng ngôn ngữ của trẻ, trẻ có thể thảo luận cùng bạn. Qua đó giúp trẻ phát triển khả năng nghe, hiểu và đặc biệt là kỹ năng giao tiếp với mọi người xung quanh.

Ví dụ: Thơ: Chiếc cầu mới, Làm bác sĩ, Rong và cá, Ong và bướm.

Truyện: Hai anh em, Bác Gấu đen và hai chú Thỏ, Bé hành đi khám bệnh

Đến cuối năm nhận thức và ngôn ngữ của trẻ phát triển phong phú hơn, hầu hết trẻ nhanh hiểu các nội dung bài thơ, câu chuyện, nhanh thuộc thơ, các bài ca dao, đồng dao, trẻ nói được tròn câu, rõ ý, nhiều trẻ không còn nói lắp, nói ngọng, tôi đưa ra kế hoạch với các yêu cầu cao hơn nhằm phát triển khả năng đọc, kể và biểu đạt suy nghĩ của mình cho trẻ, nhất là khả năng đối thoại, đóng kịch.

Với các chủ đề: Giao thông, Nước và các hiện tượng tự nhiên, Quê hương đất nước- Bác Hồ, tôi lựa chọn các câu chuyện phù hợp với từng chủ đề để dạy trẻ:

Ví dụ: Thơ: Khuyên bạn, Nắng bốn mùa, chú cảnh sát giao thông.

Truyện: Xe đạp trên đường phố, Giọt nước tí xíu, Chuyến du lịch của chú gà trống choai.

1.2. Giải pháp 2: Tạo môi trường trong lớp

Trẻ nhỏ luôn yêu thích cái đẹp, trí tưởng tượng của trẻ rất phong phú, do vậy môi trường học tập xung quanh trẻ là một yếu tố cực kỳ quan trọng, kích thích trẻ tư duy, sáng tạo, phát triển ngôn ngữ tốt. Để trẻ có nhiều cơ hội tiếp xúc với tác phẩm văn học và ghi nhớ những kiến thức, những vốn từ trẻ vừa được làm quen một cách đa dạng, phong phú.

Vì thế ngay từ đầu năm học, tôi đã tiến hành tạo môi trường trong lớp học cho trẻ rất đa dạng phong phú. Tôi luôn tận dụng diện tích phòng học, bố trí, sắp xếp các đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp phù hợp với trẻ để tạo môi trường học tốt và thoải mái cho trẻ được hoạt động, được trải nghiệm.







Ảnh: Góc thư viện trong lớp

Ngoài ra tôi đã tận dụng vải vụn, xốp dạ, hạt hạt làm các loại rối tay cho trẻ hoạt động, thiết kế sân khấu rối để sử dụng cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học, từ đó kích thích giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia vào hoạt động.



Ảnh: Sân khấu rối

Tôi đã tích cực làm đồ dùng, đồ chơi để tạo môi trường trong lớp.

Để có nhiều đồ dùng đồ chơi phong phú thì đòi hỏi cô giáo phải có óc sáng tạo dày công nghiên cứu nhiệt tình với công việc và có con mắt thẩm mỹ mới sáng tạo ra những đồ dùng đẹp và hấp dẫn, đối với trẻ không chỉ dạy bằng tranh ảnh mà cô còn phải sử dụng mô hình sân khấu rối, sa bàn, vật thật hoặc làm rối tay, dựng hoạt cảnh... Chính những đồ dùng đồ chơi tự làm sẽ thu hút trẻ, để lại nhiều ấn tượng cho trẻ nhiều hơn.

Tôi đã tìm tòi học hỏi từ sách báo, học hỏi kinh nghiệm của bạn bè đồng nghiệp cách làm, cách sử dụng các nguyên vật liệu gì để làm và tạo ra những con rối, bức tranh truyện đẹp mắt, ngộ nghĩnh, sinh động. Để làm được điều đó tôi đã tận dụng những nguyên vật liệu sẵn có như chai, lọ, vỏ hộp sữa chua, quả bóng nhựa, vải vụn, xốp... sau đó làm làm những con vật xinh xắn, đa dạng về màu sắc, con rối bằng vải, xốp dạ.



Ảnh: Làm rối bằng vải, xốp dạ

Ngoài ra tôi còn sử dụng sa bàn rối rẹt để truyền tải nội dung bài thơ, câu chuyện một cách chân thực dễ hiểu và sống động bằng những nhân vật rối đang giúp trẻ hiểu nội dung bài thơ câu chuyện đó sâu sắc hơn, trẻ hứng thú

hơn trong hoạt động dạy. Từ đó trẻ sẽ ghi nhớ lâu hơn, trí tưởng tượng phong phú hơn.

1.3. Giải pháp 3: Tạo hứng thú khi cho trẻ làm quen tác phẩm văn học

Đối với trẻ mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo 3-4 tuổi nói riêng, muốn tạo tâm thế hứng thú khi vào buổi học làm quen văn học, đòi hỏi giáo viên luôn phải tìm tòi, suy nghĩ cách vào bài như thế nào để gây hứng thú cho trẻ tham gia vào giờ học một cách tự nguyện, thoải mái. Mỗi một hoạt động học tôi luôn cố gắng vào bài với nhiều hình thức như:

a. Gây hứng thú bằng việc sử dụng câu đố, trò chơi, bài hát.

Ví dụ 1: Tôi đọc câu đố “Cây gì hoa đẹp, cánh màu hồng tươi, hễ thấy hoa cười, đúng là tết đến” Đố biết cây gì? – Với câu đố này tôi sẽ giới thiệu vào bài thơ “Cây đào”.

Ví dụ 2: “Con gì đuôi ngắn tai dài, mắt hồng lông mượt có tài nhảy nhanh?” Đố biết con gì? – Với câu đố này tôi sẽ giới thiệu vào câu chuyện “Thỏ con ăn gì”.

Ví dụ 3: Tôi cho trẻ chơi trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật: Con vịt kêu thế nào? Tiếng gáy của chú gà trống ra sao? Con gà con kêu như thế nào?... Trẻ hứng thú tham gia chơi cùng bạn, tôi sẽ giới thiệu vào câu chuyện “Chú vịt xám”.

Với nhiều hình thức giới thiệu vào bài như vậy, tôi thấy trẻ lớp tôi rất thích thú, tham gia vào buổi học một cách tự nhiên và thoải mái.

b. Gây hứng thú bằng việc sử dụng đồ dùng trực quan.

Trẻ rất thích hoạt động với đồ vật. Do đó để có chất lượng giờ học tốt thì cô cần chuẩn bị đồ dùng đồ chơi của cô và trẻ có màu sắc hợp lý, có tính sáng tạo và giáo dục.

Tôi đã tận dụng những vật dụng cũ để tái chế, dễ tìm như: vỏ sữa chua, băng đĩa, len màu các loại, xốp màu.... để làm ra các con vật đáng yêu và ngộ nghĩnh để kích thích tính tìm tòi, khám phá của trẻ. Đồ dùng càng đơn giản, ngộ nghĩnh, gần gũi thì càng thu hút trẻ, nhất là những sản phẩm do trẻ làm ra.



Ảnh: Đồ chơi tự làm từ các loại vỏ hộp, lõi giấy

Trong giảng dạy thực tế ở lớp hàng ngày, tôi nhận thấy việc làm đồ dùng đồ chơi và sử dụng đồ dùng trực quan trong giờ kể chuyện, hoạt động ở các góc theo từng chủ điểm là rất cần thiết. Đối với trẻ mẫu giáo, nhất là các bé 3-4 tuổi thì tư duy của trẻ là trực quan hình tượng - trẻ mau nhớ, chóng quên, mà đặc thù của trẻ độ tuổi mầm non là thích tìm kiếm khám phá những cái mới lạ, có màu

sắc hấp dẫn, do đó tôi đã học hỏi, sưu tầm nghiên cứu làm thêm nhiều đồ dùng đồ chơi để gây sự chú ý của trẻ bằng đồ dùng trực quan sinh động như tranh ảnh, con rối, mô hình...



Ảnh: Các con rối dẹt, rối que, mô hình

Khi được học kể chuyện theo cách này, tôi thấy số trẻ có khả năng cảm thụ tác phẩm văn học đạt rất cao. Trẻ nhanh nhớ được nội dung câu chuyện, lời thoại của nhân vật. Trẻ sẽ hiểu đầy đủ nội dung của tác phẩm khi được nghe cô kể và được nhìn thấy đồ dùng trực quan minh họa cho lời kể. Điều đó sẽ làm cho tác phẩm văn học trở nên sống động hơn, rõ ràng hơn.

c. Sử dụng trò chơi đóng kịch

Là hoạt động giúp trẻ phát triển trí nhớ và giáo dục trẻ tinh thần tập thể. Qua hoạt động đóng kịch trẻ truyền đạt lại nội dung câu chuyện, làm sống lại tâm trạng, hành động ngôn ngữ hội thoại của các nhân vật trong truyện, đồng thời trẻ biết thể hiện tình cảm và đánh giá các nhân vật trong truyện.

Khi đóng kịch trẻ dễ dàng nắm được nội dung, ý nghĩa của tác phẩm, nắm được tính liên tục của câu chuyện, điều này góp phần đẩy mạnh được sự phát triển tư duy, cảm thụ tác phẩm một cách sâu sắc ở trẻ.

Để đạt được điều đó thì trước khi cho trẻ đóng kịch giáo viên phải cho trẻ ôn lại nội dung câu chuyện và đàm thoại với trẻ về nội dung. Giúp trẻ hiểu sâu hơn về nội dung truyện và lời thoại của các nhân vật trong truyện để từ đó trẻ biết thể hiện những sắc thái khác nhau về ngữ điệu, tính cách, tâm trạng của các nhân vật trong truyện nhằm giúp trẻ phân biệt được giọng điệu lời nói của các nhân vật, qua đó trẻ khắc họa được tính cách của các nhân vật.





Ảnh: Trẻ được đóng vai trong câu chuyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”

4. Giải pháp 4: Luyện giọng đọc, kể diễn cảm thu hút sự chú ý ở trẻ

Trẻ cảm thụ ngôn ngữ nghệ thuật bằng cách nghe đọc, kể. Do vậy tôi luôn cố gắng sử dụng mọi sắc thái giọng kể của mình làm phương tiện để đọc kể biểu cảm khác nhau, làm cho giờ học sinh động hơn, hấp dẫn đối với trẻ.

Với văn học, việc chuẩn bị giọng đọc, kể diễn cảm của cô là rất quan trọng, bởi có những cách gây hứng thú kích thích được sự chú ý của trẻ tốt nhưng khi trẻ nhập tâm để nghe mà giọng đọc kể của cô lại không hấp dẫn thì trẻ sẽ dễ bị chán, hay nếu trẻ có xem trên màn hình hoạt cảnh có nội dung minh họa thơ, truyện thì cũng chỉ là xem hình mà trẻ ít nhập tâm vào lời đọc, kể của cô (do đọc, kể không diễn cảm).

Do vậy, khi muốn trình bày một tác phẩm, tôi luôn tìm hiểu, suy nghĩ và nghiên cứu tác phẩm để hiểu được ý nghĩa mà tác giả muốn gửi vào tác phẩm. Tôi luôn cố gắng nhập tâm vào tác phẩm để truyền tải tới người nghe tất cả

những thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua giọng đọc, kể diễn cảm.

Khi kể chuyện cần xác định ngữ điệu, nhịp điệu, cường độ của âm thanh, ngôn ngữ, sắc thái khác nhau để trình bày tác phẩm văn học. Đồng thời chú ý đến nét mặt, cử chỉ, điệu bộ của mình sao cho phù hợp với từng nội dung của câu chuyện.

Cứ như vậy tôi tự rèn luyện giọng đọc, giọng kể của mình và sau một thời gian tôi nhận thấy bản thân đã có nhiều tiến bộ: đọc, kể diễn cảm hơn, tự tin hơn, thoải mái hơn và trẻ hứng thú nghe cô kể chuyện hơn.

Ví dụ 1: Chuyện “Bác gấu đen và hai chú thỏ”: Giọng của bác gấu kể với giọng ồm ồm, chậm; giọng thỏ trắng nhẹ nhàng, trong trẻo; giọng thỏ nâu gắt gỏng.

Ví dụ 2: Bài thơ “Ông và bướm”

“Con bướm trắng
Lượn vườn hồng”

Hai câu thơ này tôi đọc với giọng vui vẻ, trong sáng kết hợp vẫy nhẹ nhàng hai tay thể hiện hành động bay lượn của bướm trắng.

Hai câu tiếp: “Gặp con ong
Đang bay vội”

Đọc với giọng hơi nhanh, hai tay làm động tác vẫy liên tục thể hiện sự vội vàng, hối hả của ong.

“Bướm liền gọi
Rủ đi chơi”

Đọc với giọng vui, nét mặt hồn nhiên, tươi tắn kết hợp vẫy nhẹ tay mô phỏng việc bướm rủ ong đi chơi.

“Ông trả lời:
Tôi còn bận
Mẹ tôi dặn
Việc chưa xong
Đi chơi rong
Mẹ không thích”

Đọc với giọng trầm ấm, hơi nghiêm.

1.5. Giải pháp 5: Tổ chức hoạt động học theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm

Do đặc điểm của lứa tuổi mầm non nên khi tổ chức hoạt động làm quen với văn học, tôi luôn tìm tòi, khám phá, phối hợp các hình thức dạy học theo phương châm “Học mà chơi, chơi bằng học” nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Đối với mỗi buổi học, tôi dành thời gian nghiên cứu các tác phẩm để có cách thay đổi các hình thức tổ chức cho linh hoạt, không rập khuôn ở hình thức tổ chức. Để tạo không khí sôi nổi, hào hứng trong giờ học để thu hút trẻ, tôi tổ chức tiết học thành một chương trình có những trò chơi hấp dẫn như: “Vườn cổ tích”, “Rung chuông vàng”, hoặc chương trình “Câu lạc bộ bé yêu thơ”,... với việc tổ chức dưới dạng chương trình đòi hỏi giáo viên phải linh hoạt, khi dẫn chương trình phải truyền cảm, hấp dẫn trẻ, tránh tình trạng giới thiệu đầu thì hoành tráng mà kết thúc cụt ngùn hoặc đôi khi không kết thúc chương trình.

Ví dụ: Câu chuyện “Nhỏ củ cải”.

- Cô giáo đóng giả bà cụ bán củ cải vừa đi vào vừa rao:
- + Ai mua củ cải không, ai mua củ cải nào?
- Trẻ: Tôi mua, tôi mua.
- Bà chào các cháu!
- Trẻ: Cháu chào bà ạ! Bà ơi củ cải của bà to thế?
- Các bé mua củ cải cho bà nhé?
- Bà ơi! Củ cải ngon quá. Bà làm thế nào để trồng được củ cải to và ngon như thế này ạ?

Việc thay đổi các hình thức tổ chức, lồng ghép xen kẽ các nội dung tích hợp và các trò chơi nhẹ nhàng rất cần thiết để tạo hứng thú cho trẻ tham gia vào hoạt động học. Với biện pháp này, trẻ thực sự được hoạt động, được trải nghiệm một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

Thông qua việc tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học là một trong những tiền đề tạo ra sự thành công cho tiết dạy, bởi trẻ có chú ý vào các hoạt động của cô thì trẻ mới có thể lĩnh hội được hết những kiến thức cũng như các kỹ năng cần thiết trong hoạt động học. Qua đó trẻ cũng sẽ rút ra được những bài học bổ ích từ những câu chuyện, bài thơ đó.



1.6. Giải pháp 6: Lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động khác và dạy trẻ ở mọi lúc, mọi nơi

Với phương pháp dạy tích hợp nhiều nội dung được lồng ghép trong một giờ hoạt động. Việc cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học không chỉ được tiến hành trong giờ hoạt động thơ, truyện mà nó còn được dạy thông qua các giờ hoạt động khác. Thông qua các giờ hoạt động khác như: tạo hình, âm nhạc, khám phá khoa học cho trẻ... Ở những giờ hoạt động này, các tác phẩm văn học sẽ đến với trẻ qua hình thức giới thiệu bài hoặc củng cố bài hoặc chuyển hoạt động.

Tùy vào từng hoạt động giáo dục mà giáo viên tận dụng lồng ghép các bài thơ hoặc dẫn dắt bằng một câu chuyện để tạo cho trẻ hứng thú và lôi cuốn trẻ vào học các hoạt động khác được tốt hơn, qua đó củng cố được kiến thức hoạt động Làm quen văn học cho trẻ.

Ví dụ 1: Hoạt động âm nhạc: Dạy hát bài “Cháu yêu cô chú công nhân” tôi cho trẻ đọc bài thơ “Bé làm bao nhiêu nghề” nhằm cho trẻ biết về một số nghề trong xã hội giáo dục trẻ biết yêu thích các nghề.

Ví dụ 2: Hoạt động đón trẻ, hoạt động ngoài trời, tôi cho trẻ chơi các trò chơi dân gian và đọc đồng dao, hò vè có nội dung giáo dục theo chủ đề, đọc lại các bài thơ, kể chuyện, đàm thoại. Với việc lồng ghép thường xuyên hoạt động làm quen với văn học vào các hoạt động vừa tạo hứng thú chuyển tiếp nhẹ nhàng cho các hoạt động khác, ngoài ra việc tạo mối liên kết giữa các hoạt động

trong ngày càng phong phú và đa dạng hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với văn học giúp trẻ vừa học, vừa chơi và tiếp thu kiến thức một cách nhẹ nhàng và hiệu quả hơn.

Ví dụ 3: Giờ học khám phá khoa học:

+ Khi dạy trẻ “Tìm hiểu một số luật lệ giao thông” Chủ đề: “Giao thông”, trước khi vào bài tôi cho trẻ đọc bài thơ “Chú cảnh sát giao thông”.

+ Tìm hiểu về một số con vật sống trong gia đình có hai chân có mỏ, tôi lồng ghép cho trẻ đọc bài thơ “Con gà”.

+ Tìm hiểu về Bác Hồ, tôi có trẻ đọc bài thơ “Bác Hồ của em ” và giáo dục trẻ kính trọng và yêu quý Bác Hồ.

Ví dụ 4: Hoạt động tạo hình: Đề tài “Vẽ hoa” cô có thể lồng vào giáo dục trẻ biết yêu chăm sóc vườn hoa kết hợp đọc bài thơ “Chăm vườn hoa”.

Hoặc “Vẽ con cá” cô lồng vào cho trẻ đọc bài thơ “Con cá vàng”.

+ Khi dạy trẻ “Tìm hiểu về một số loại hoa”, tôi lồng ghép vào cho trẻ đọc bài thơ “Hoa kết trái”.

Ví dụ 5: Hoạt động vệ sinh rửa tay, lau mặt: trước giờ vệ sinh tôi lồng vào đọc bài thơ “Rửa tay” giúp trẻ chú ý hơn trong việc thực hiện vệ sinh rửa tay, lau mặt tốt.

Ví dụ 6: Giờ ăn trưa và ăn chiều: khi chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, tôi cho trẻ đọc cùng cô bài thơ “Giờ ăn của bé” để các con biết đã đến giờ ăn, tự giác ngồi vào bàn, bát thìa xếp ngay ngắn, mời cô và bạn trước khi ăn, và khi ăn phải xúc cơm gọn gàng và ăn hết xuất ăn của mình.

Các ngày lễ, ngày hội góp phần không nhỏ trong việc giúp trẻ nâng cao khả năng cảm thụ văn học. Trong dịp này tôi tổ chức các buổi liên hoan, biểu diễn văn nghệ thông qua các hình thức đọc thơ, kể chuyện, vào những buổi sinh hoạt chiều. Với hình thức này vừa khuyến khích, động viên những trẻ nhút nhát tham gia, vừa có tác dụng giúp trẻ bộc lộ hết khả năng đọc, kể diễn cảm của mình.

Ví dụ: Khi tổ chức ngày Tết Trung Thu cô giáo cho trẻ đọc một số bài thơ liên quan đến ngày Trung Thu như là bài thơ “Bé yêu trăng”, bài thơ “Trăng sáng”.

Ở lứa tuổi này trẻ thường mau quên, chóng quên nên việc cho trẻ làm quen với văn học ở mọi lúc mọi nơi là rất cần thiết vì nó giúp trẻ củng cố lại các tác phẩm trẻ đã được học. Không những vậy ngôn ngữ của trẻ còn được phát triển mạnh mẽ. Việc kết hợp các hoạt động học khác vào văn học là vô cùng quan trọng, điều đó giúp trẻ được tiếp xúc với văn học bằng nhiều hình thức và nhiều

phương tiện khác nhau. Khi tổ chức lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động học và dạy ở mọi lúc, mọi nơi, tôi thấy trẻ thực sự cảm thấy thoải mái, không gò bó đúng với quan điểm “Học mà chơi, chơi bằng học”.

1.7. Giải pháp 7: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin

Để hoạt động làm quen với tác phẩm văn học đạt hiệu quả thì đồ dùng dạy học phải đẹp, hấp dẫn, như vậy sẽ thu hút sự chú ý của trẻ. Trước đây, giáo viên thường sử dụng tranh ảnh làm đồ dùng chính trong hoạt động làm quen với văn học. Song với hình thức đổi mới hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng là rất cần thiết, bởi thông qua các thiết bị công nghệ, trẻ được trải nghiệm bằng các hình ảnh động, âm thanh to, rõ nét và sinh động hơn, mang lại kết quả cao hơn cho giờ học.

Biện pháp này luôn gây sự chú ý, tò mò cho trẻ. Trong quá trình chuẩn bị hoạt động dạy, tôi đã chuyển các bức tranh có sẵn của bài thơ, câu chuyện thành đoạn phim hoạt hình hay tôi tận dụng những đoạn phim có sẵn trên mạng sau đó xử lý lại sao cho các cảnh phim chạy nhanh hơn hoặc chậm lại, lồng thêm nhạc vào đoạn phim sao cho phù hợp với giọng kể của cô và diễn biến của chuyện. Những đoạn phim này được tôi sử dụng để kể cho trẻ nghe ở lần kể thứ hai.

Ví dụ: Với câu chuyện “Ô tô con học bài”, tôi đã xây dựng đoạn phim về nội dung câu chuyện, kết hợp lồng giọng kể rất hứng thú làm cho trẻ dễ nhớ nội dung truyện và thấy được nét đặc trưng của các nhân vật.



Ảnh: Một số hình ảnh trong đoạn phim “Ô tô con học bài”

Tiếp đó tôi thiết kế các câu hỏi đàm thoại trên phần mềm Powerpoint để trẻ vừa tri giác vừa có thể trả lời các câu hỏi một cách thuận lợi, giúp trẻ ghi nhớ nội dung tác phẩm sâu sắc hơn. Sau khi sử dụng hình thức này vào hoạt động học tôi thấy đa số trẻ đều rất hứng thú, trẻ hiểu nội dung chuyện nhanh hơn.

Trong thời gian vừa qua, do tình hình dịch Covid-19 diễn biến rất nghiêm trọng và phức tạp, các con học sinh không được đến trường học trực tiếp nên tôi đã quay các video, thu âm các bài tuyên truyền, sưu tầm tài liệu, các bài thơ, câu chuyện... nhằm hỗ trợ, hướng dẫn phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; tổ chức những hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ em tại nhà nhằm bảo đảm cho trẻ đạt được mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình giáo dục mầm non, giúp trẻ đạt những kiến thức, kỹ năng cần thiết, bảo đảm hoàn thành chương trình khi kết thúc năm học.

Các video, Audio sau khi được Ban giám hiệu nhà trường duyệt, tôi gửi cho phụ huynh qua nhóm Zalo của lớp, đồng thời nộp cho nhà trường để nhà trường xây dựng kho học liệu và đăng lên cổng thông tin điện tử của trường để

phụ huynh theo dõi và tham khảo.

1.8. Giải pháp 8: Thực hiện công tác tuyên truyền với phụ huynh

Sự phối kết hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong việc dạy trẻ làm quen với tác phẩm văn học là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện của trẻ. Vì vậy hàng tháng, hàng tuần tôi thường thay đổi, cập nhật các nội dung bài thơ, câu chuyện theo từng chủ điểm ở góc tuyên truyền, nhắc nhở phụ huynh theo dõi và về nhà kiểm tra trẻ qua các nội dung trẻ đã học.

Đối với trẻ tiếp thu bài tốt, đọc hay, diễn cảm, tôi cũng trao đổi với phụ huynh để về nhà bố mẹ khen ngợi trẻ kịp thời, động viên con tiếp tục phát huy.

Ngoài nội dung tuyên truyền trong bản tin hàng ngày qua giờ đón trẻ, trả trẻ, qua Zalo nhóm lớp tôi gặp gỡ và trao đổi với phụ huynh về tầm quan trọng của tác phẩm văn học đối với sự phát triển về nhận thức, đạo đức, thẩm mỹ, phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Giới thiệu cho phụ huynh một số tài liệu giúp trẻ phát triển các kỹ năng đọc thơ diễn cảm, kỹ năng cảm thụ tác phẩm.



Ảnh: Cô giáo đang tuyên truyền với phụ huynh

Ví dụ: Bạn Hạo Nam : Đọc bài thơ “Mười quả trứng tròn” thường hay bỏ sót câu “Cái mỏ tí hon” và đọc liên tục là “Lông vàng mát diều”, tôi theo dõi để

lúc đón trả trẻ trao đổi với phụ huynh về nhà hướng dẫn con đọc chính xác hơn.

Tôi còn vận động phụ huynh ủng hộ các nguyên vật liệu như: Tranh ảnh, họa báo, sách, những lọ nhựa, xốp, bìa cứng, áo cũ, vải vụn để cô và trẻ cùng làm các đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các hoạt động học tập cũng như là vui chơi.

Qua quá trình tuyên truyền, phụ huynh lớp tôi đã có nhận thức rất cao với việc phối hợp cùng cô giáo rèn luyện chăm sóc, giáo dục cho các cháu đặc biệt là việc dạy trẻ đọc, kể diễn cảm.

*** Ưu điểm của các giải pháp:**

Các giải pháp đưa ra có nhiều ưu điểm nổi bật, thể hiện tính khoa học, thực tiễn và phù hợp với đặc điểm giáo dục trẻ mầm non 3–4 tuổi, cụ thể:

- Các giải pháp mang tính toàn diện và đồng bộ, tác động đến nhiều yếu tố trong quá trình giáo dục như: kế hoạch, môi trường, phương pháp, hình thức tổ chức và sự phối hợp với phụ huynh.

- Nội dung các giải pháp đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ trong quá trình tham gia hoạt động.

- Các giải pháp có tính linh hoạt, dễ áp dụng, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp học và nhà trường mầm non.

- Tăng cường sử dụng đồ dùng trực quan, môi trường học tập và công nghệ thông tin, giúp hoạt động học trở nên sinh động, hấp dẫn, kích thích hứng thú học tập của trẻ.

- Giúp trẻ phát triển toàn diện, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ, khả năng giao tiếp, cảm thụ văn học và sự tự tin.

- Nâng cao năng lực chuyên môn của giáo viên, đặc biệt là kỹ năng tổ chức hoạt động, giọng đọc kể diễn cảm và khả năng sáng tạo trong giảng dạy.

- Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, tạo điều kiện cho trẻ được rèn luyện thường xuyên, liên tục.

- Các giải pháp có tính khả thi cao, dễ nhân rộng, có thể áp dụng cho nhiều lớp, nhiều trường mầm non.

*** Nhược điểm của các giải pháp:**

Bên cạnh những ưu điểm, các giải pháp vẫn còn một số hạn chế nhất định:

- Việc triển khai các giải pháp đòi hỏi giáo viên phải có trình độ chuyên môn vững vàng, sự sáng tạo và đầu tư thời gian, công sức lớn.

- Một số giải pháp phụ thuộc vào điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường nên hiệu quả có thể chưa đồng đều giữa các lớp.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin còn phụ thuộc vào kỹ năng của giáo viên, nếu hạn chế sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện.

- Việc phối hợp với phụ huynh chưa thực sự đồng đều, còn phụ thuộc vào nhận thức và điều kiện của từng gia đình.

- Nếu giáo viên chưa biết cách tổ chức hợp lý, một số hoạt động có thể bị dàn trải, thiếu trọng tâm hoặc mất nhiều thời gian.

- Nguy cơ lạm dụng hình thức (trò chơi, công nghệ...) có thể làm giảm chiều sâu của nội dung giáo dục nếu không kiểm soát tốt.

2. Tính mới, tính sáng tạo của các giải pháp mới

So với các phương pháp tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học trước đây còn mang tính truyền thống, thụ động, các giải pháp mới đã thể hiện rõ tính đổi mới trên nhiều phương diện:

- Chuyển từ phương pháp giáo dục lấy giáo viên làm trung tâm sang lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho trẻ được chủ động tham gia, trải nghiệm và thể hiện bản thân.

- Đổi mới trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục, không còn dạy đồng loạt mà có sự phân hóa đối tượng, đảm bảo phù hợp với khả năng của từng trẻ.

- Từ việc sử dụng đồ dùng đơn giản, tranh ảnh tĩnh sang xây dựng môi trường học tập phong phú, đa dạng, tận dụng nguyên vật liệu mở và tăng cường tính trải nghiệm cho trẻ.

- Thay thế cách tổ chức hoạt động đơn điệu bằng nhiều hình thức linh hoạt, sinh động như trò chơi, đóng kịch, chương trình học tập, giúp trẻ hứng thú hơn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, giúp bài học trực quan, sinh động, phù hợp với xu thế giáo dục hiện đại.

- Mở rộng phạm vi giáo dục từ trong giờ học sang mọi lúc, mọi nơi, thông qua việc tích hợp vào các hoạt động khác trong ngày.

- Đẩy mạnh sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, tạo sự liên kết chặt chẽ trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Sáng tạo trong việc thiết kế môi trường học tập, tận dụng nguyên vật liệu sẵn có để làm đồ dùng, đồ chơi phong phú, hấp dẫn, phù hợp với trẻ.

- Sáng tạo trong hình thức gây hứng thú, sử dụng linh hoạt câu đố, trò chơi, bài hát, tình huống giả định để dẫn dắt trẻ vào bài học một cách tự nhiên.

- Sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động học, biến giờ học thành các chương trình hấp dẫn như sân khấu hóa, đóng kịch, câu lạc bộ... giúp trẻ “học mà chơi, chơi mà học”.

- Sáng tạo trong rèn luyện giọng đọc, kể diễn cảm, kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tăng sức truyền cảm, giúp trẻ dễ hiểu và cảm thụ sâu sắc hơn.

- Sáng tạo trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên nội dung bài học thành video, hoạt hình, kết hợp âm thanh, hình ảnh phù hợp với nội dung.

- Sáng tạo trong lồng ghép, tích hợp nội dung văn học vào các hoạt động khác, giúp trẻ tiếp cận kiến thức một cách tự nhiên, không gò bó.

- Sáng tạo trong việc tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh, sử dụng nhiều hình thức như trao đổi trực tiếp, nhóm Zalo, hướng dẫn tại nhà...

- Điểm nổi bật là các giải pháp không rập khuôn mà được vận dụng linh hoạt theo điều kiện thực tế của lớp học, thể hiện rõ sự chủ động, sáng tạo của giáo viên trong quá trình tổ chức hoạt động.

- Các giải pháp mới không chỉ khắc phục những hạn chế của phương pháp cũ mà còn nâng cao chất lượng giáo dục một cách rõ rệt, phát triển toàn diện cho trẻ, góp phần đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục mầm non. Có thể khẳng định các giải pháp mang tính mới, tính sáng tạo cao, có giá trị thực tiễn và khả năng áp dụng rộng rãi.

3. Khả năng nhân rộng của sáng kiến.

Sáng kiến “Một số biện pháp nâng cao chất lượng cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học” có khả năng nhân rộng cao trong thực tiễn giáo dục mầm non, thể hiện ở các điểm sau:

- Các giải pháp được xây dựng dựa trên chương trình giáo dục mầm non hiện hành, phù hợp với định hướng đổi mới phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, nên có thể áp dụng rộng rãi tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Nội dung các giải pháp mang tính thực tiễn, dễ hiểu, dễ thực hiện, không đòi hỏi yêu cầu quá cao về cơ sở vật chất hay trang thiết bị hiện đại, phù hợp với cả những trường ở khu vực nông thôn.

- Các biện pháp như xây dựng môi trường học tập, làm đồ dùng đồ chơi, tổ chức hoạt động linh hoạt, lồng ghép nội dung... đều có thể áp dụng linh hoạt ở nhiều độ tuổi khác nhau (nhà trẻ, mẫu giáo bé, nhỡ, lớn) với mức độ điều chỉnh phù hợp.

- Giải pháp có thể triển khai ở nhiều quy mô khác nhau: từ trong một lớp học, trong tổ chuyên môn cho đến toàn trường, thậm chí có thể chia sẻ, phổ biến trong các buổi sinh hoạt chuyên đề của ngành.

- Đội ngũ giáo viên mầm non hiện nay đều có trình độ đạt chuẩn trở lên, có thể tiếp cận và vận dụng các giải pháp một cách hiệu quả sau khi được hướng dẫn, trao đổi chuyên môn.

- Các giải pháp còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên, nên khi nhân rộng không chỉ nâng cao chất lượng trẻ mà còn phát triển đội ngũ.

- Sáng kiến có tính mở, giáo viên có thể vận dụng sáng tạo, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của từng lớp, từng địa phương mà vẫn đảm bảo hiệu quả.

4. Hiệu quả áp dụng, lợi ích thu được từ sáng kiến.

Sau quá trình áp dụng sáng kiến vào thực tế giảng dạy tại lớp mẫu giáo 3–4 tuổi, các giải pháp đã mang lại những hiệu quả rõ rệt trên nhiều phương diện: khoa học, kinh tế và xã hội. Cụ thể như sau:

4.1. Hiệu quả về mặt khoa học:

- Sáng kiến đã góp phần đổi mới phương pháp giáo dục mầm non, chuyển từ hình thức dạy học truyền thống sang phương pháp lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với xu hướng giáo dục hiện đại.

- Các giải pháp được xây dựng dựa trên đặc điểm tâm sinh lý của trẻ 3–4 tuổi, đảm bảo tính khoa học, logic và phù hợp với chương trình giáo dục mầm non.

- Góp phần nâng cao hiệu quả trong việc phát triển ngôn ngữ và cảm thụ văn học cho trẻ, giúp trẻ hiểu nội dung, ghi nhớ tốt và biết thể hiện cảm xúc qua tác phẩm.

- Hình thành và phát triển ở trẻ các năng lực cơ bản như: tư duy, trí nhớ, khả năng giao tiếp, trí tưởng tượng và cảm xúc thẩm mỹ.

- Tạo tiền đề cho việc phát triển các lĩnh vực giáo dục khác, góp phần phát triển toàn diện nhân cách trẻ.

- Đối với giáo viên, sáng kiến giúp nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, khả năng tổ chức hoạt động, đổi mới phương pháp và ứng dụng công nghệ thông tin.

4.2. Hiệu quả về mặt kinh tế:

- Sáng kiến tận dụng tối đa nguyên vật liệu sẵn có, phế liệu như vỏ hộp, chai nhựa, vải vụn... để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động dạy học.

- Giảm chi phí đầu tư mua sắm thiết bị, đồ dùng dạy học đắt tiền mà vẫn đảm bảo hiệu quả giáo dục.

- Giáo viên chủ động sáng tạo đồ dùng nên có thể sử dụng lâu dài, tái sử dụng nhiều lần, góp phần tiết kiệm ngân sách cho nhà trường.

- Huy động được sự hỗ trợ từ phụ huynh trong việc cung cấp nguyên vật liệu, giúp giảm gánh nặng kinh phí.

Có thể khẳng định sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của các trường mầm non, đặc biệt là khu vực nông thôn.

4.3. Hiệu quả về mặt xã hội:

- Góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội.

- Hình thành ở trẻ những phẩm chất tốt đẹp như: yêu thương, lễ phép, biết chia sẻ, góp phần xây dựng nền tảng nhân cách cho trẻ.

- Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò của giáo dục mầm non.

- Tạo môi trường giáo dục tích cực, thân thiện, góp phần xây dựng trường học hạnh phúc.

- Sáng kiến có khả năng nhân rộng, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục chung trong toàn ngành mầm non tại địa phương.

Sáng kiến không chỉ mang lại lợi ích cho cá nhân lớp học mà còn có ý nghĩa xã hội rộng lớn, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong tương lai.

4.4. Các hiệu quả khác:

Bên cạnh những hiệu quả về mặt khoa học, kinh tế và xã hội, sáng kiến còn mang lại nhiều hiệu quả thiết thực khác trong quá trình triển khai, cụ thể:

- Góp phần xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, tạo không khí lớp học vui tươi, thoải mái, giúp trẻ thích đến trường, yêu lớp, yêu cô giáo.

- Tạo động lực thúc đẩy giáo viên tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học và phát huy tính sáng tạo trong công việc.

- Góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, tạo điều kiện để giáo viên trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục chung của nhà trường.

- Hình thành cho trẻ thói quen yêu thích đọc thơ, nghe kể chuyện, bước đầu xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường mầm non.

- Tăng cường khả năng giao tiếp, hợp tác và làm việc nhóm cho trẻ thông qua các hoạt động như đóng kịch, trò chơi, thảo luận nhóm.

- Góp phần tạo dựng hình ảnh người giáo viên năng động, sáng tạo, nâng cao uy tín của giáo viên và nhà trường trong mắt phụ huynh.

- Tạo sự lan tỏa tích cực trong nhà trường, khuyến khích các giáo viên khác mạnh dạn đổi mới, áp dụng sáng kiến vào thực tế giảng dạy.

- Là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho giáo viên trong việc tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, góp phần bổ sung kinh nghiệm thực tiễn cho ngành giáo dục mầm non.

- Kết quả khảo sát trẻ đạt như sau:

TT	Nội dung khảo sát	Số trẻ tham gia khảo sát	Đạt		Chưa đạt	
			Số lượng trẻ	Tỉ lệ	Số lượng trẻ	Tỉ lệ
1	Khả năng lắng nghe và nhớ tên câu chuyện, bài thơ	20	17	85 %	03	15%
2	Khả năng hiểu nội dung câu chuyện, bài thơ	20	15	75 %	05	25%
3	Hứng thú với giờ học	20	18	90 %	02	10%
4	Kỹ năng đọc, kể diễn cảm	20	11	55 %	09	45%

D. PHÂN KẾT LUẬN

1. Vai trò, ý nghĩa của sáng kiến trong thực tiễn.

Sáng kiến “Một số biện pháp nâng cao chất lượng cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học” có vai trò và ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong thực tiễn giáo dục mầm non. Trước hết, sáng kiến góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, khắc phục những hạn chế của cách dạy truyền thống còn mang tính áp đặt, thụ động. Thông qua việc áp dụng các giải pháp, hoạt động làm quen với tác phẩm văn học trở nên sinh động, hấp dẫn hơn, giúp nâng cao chất lượng giáo dục, đặc biệt là trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

Bên cạnh đó, sáng kiến giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục. Giáo viên không chỉ cải thiện kỹ năng giảng dạy mà còn biết cách xây dựng môi trường học tập, sử dụng đồ dùng trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin và phối hợp với phụ huynh một cách hiệu quả hơn. Đây cũng là cơ sở để giáo viên tích lũy kinh nghiệm thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Đối với trẻ, việc áp dụng sáng kiến mang lại nhiều lợi ích thiết thực, giúp trẻ phát triển toàn diện cả về ngôn ngữ, tư duy, trí tưởng tượng và cảm xúc thẩm mỹ. Trẻ trở nên mạnh dạn, tự tin hơn trong giao tiếp, biết thể hiện cảm xúc và hứng thú với hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động làm quen với văn học. Đồng thời, sáng kiến còn góp phần hình thành ở trẻ những phẩm chất tốt đẹp như yêu thương, lễ phép, biết chia sẻ và có ý thức trong các mối quan hệ xã hội.

Đối với nhà trường, sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tích cực, tạo động lực cho phong trào thi đua đổi mới phương pháp dạy học. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để nhà trường triển khai, nhân rộng các mô hình giáo dục hiệu quả, nâng cao uy tín trong cộng đồng.

Không chỉ dừng lại ở phạm vi nhà trường, sáng kiến còn có ý nghĩa xã hội sâu sắc khi góp phần nâng cao nhận thức của phụ huynh về vai trò của giáo dục mầm non, tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường. Qua đó, góp phần hình thành thể hệ trẻ phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong tương lai.

Tóm lại, sáng kiến có vai trò và ý nghĩa thiết thực, lâu dài, không chỉ nâng cao chất lượng giáo dục mà còn góp phần thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho trẻ, giáo viên, nhà trường và xã hội.

2. Tầm quan trọng của sáng kiến trong thực tiễn

Sáng kiến “Một số biện pháp nâng cao chất lượng cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học” có tầm quan trọng đặc biệt trong thực tiễn giáo dục mầm non hiện nay. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, việc nâng cao chất lượng phát triển ngôn ngữ và cảm thụ văn học cho trẻ là nhiệm vụ thiết yếu, góp phần hình thành nền tảng cho sự phát triển toàn diện của trẻ ngay từ những năm đầu đời.

Trước hết, sáng kiến đóng vai trò quan trọng trong việc khắc phục những hạn chế của phương pháp dạy học truyền thống, vốn còn mang tính áp đặt, chưa phát huy được tính tích cực của trẻ. Việc áp dụng các giải pháp mới giúp thay đổi cách tổ chức hoạt động theo hướng linh hoạt, sáng tạo, lấy trẻ làm trung tâm, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục một cách rõ rệt.

Bên cạnh đó, sáng kiến có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển ngôn ngữ – một trong những lĩnh vực cốt lõi của giáo dục mầm non. Thông qua các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học, trẻ được mở rộng vốn từ, rèn luyện khả năng diễn đạt, phát triển tư duy và trí tưởng tượng, tạo nền tảng vững chắc cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo.

Sáng kiến còn góp phần nâng cao năng lực chuyên môn và đổi mới tư duy giáo dục của giáo viên dục, giúp giáo viên chủ động, sáng tạo hơn trong việc tổ chức các hoạt động, sử dụng linh hoạt các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp với trẻ. Đây là yếu tố quan trọng để nâng cao chất lượng đội ngũ và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Đối với nhà trường, sáng kiến có vai trò thúc đẩy việc xây dựng môi trường giáo dục tích cực, thân thiện, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

và tạo tiền đề cho việc nhân rộng các mô hình hiệu quả. Đồng thời, sáng kiến còn góp phần nâng cao uy tín của nhà trường trong cộng đồng.

Ngoài ra, sáng kiến còn có ý nghĩa trong việc tăng cường sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường, giúp phụ huynh nhận thức rõ hơn vai trò của việc phát triển ngôn ngữ và cảm thụ văn học cho trẻ, từ đó cùng tham gia vào quá trình giáo dục.

3. Bài học kinh nghiệm

Qua quá trình nghiên cứu và áp dụng sáng kiến “Một số biện pháp nâng cao chất lượng cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học”, bản thân tôi đã rút ra một số bài học kinh nghiệm quý báu như sau:

- Giáo viên cần nắm vững đặc điểm tâm sinh lý của trẻ theo từng độ tuổi để lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động phù hợp, đảm bảo tính vừa sức và hiệu quả.

- Việc tổ chức hoạt động giáo dục phải thực hiện theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm, tạo cơ hội cho trẻ được tham gia, trải nghiệm, thể hiện ý kiến và phát huy tính tích cực, chủ động của mình.

- Cần chú trọng xây dựng môi trường giáo dục phong phú, hấp dẫn, tận dụng các nguyên vật liệu sẵn có để làm đồ dùng, đồ chơi, giúp trẻ được học tập thông qua trải nghiệm thực tế.

- Giáo viên phải không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, linh hoạt trong cách tổ chức hoạt động, tránh sự đơn điệu, nhàm chán để tạo hứng thú cho trẻ.

- Việc rèn luyện giọng đọc, kể diễn cảm là yếu tố quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả truyền đạt và khả năng cảm thụ văn học cho trẻ.

- Cần tăng cường lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào các hoạt động trong ngày nhằm giúp trẻ được tiếp cận kiến thức một cách tự nhiên, liên tục.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để làm phong phú hình thức học tập, nâng cao sự chú ý và hứng thú của trẻ.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, thống nhất trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ, tạo điều kiện cho trẻ được rèn luyện thường xuyên cả ở trường và ở nhà.

- Giáo viên cần có tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, tích cực tham gia sinh hoạt chuyên môn để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Những bài học kinh nghiệm trên là cơ sở quan trọng giúp việc tổ chức hoạt động làm quen với tác phẩm văn học cho trẻ đạt hiệu quả cao hơn, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong thực tiễn.

4. Kiến nghị và đề xuất:

Đề sáng kiến “Một số biện pháp nâng cao chất lượng cho trẻ 3–4 tuổi làm quen với tác phẩm văn học” được áp dụng hiệu quả và có thể nhân rộng trong thực tiễn, tôi xin đưa ra một số kiến nghị và đề xuất như sau:

4.1. Đối với nhà trường

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học như: máy chiếu, tivi, tranh ảnh, sách truyện... nhằm phục vụ tốt hơn cho hoạt động giáo dục.
- Tổ chức nhiều hơn các buổi sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về phát triển ngôn ngữ và làm quen với tác phẩm văn học để giáo viên có cơ hội học hỏi, trao đổi kinh nghiệm.
- Khuyến khích, động viên giáo viên đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính sáng tạo, áp dụng các sáng kiến vào thực tế giảng dạy.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

4.2. Đối với giáo viên

- Không ngừng tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.
- Chủ động xây dựng môi trường giáo dục phong phú, sáng tạo trong việc làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy để nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động.
- Thường xuyên trao đổi, phối hợp với phụ huynh để thống nhất phương pháp giáo dục trẻ.

4.3. Đối với phụ huynh

- Quan tâm hơn đến việc học tập của trẻ, đặc biệt là phát triển ngôn ngữ và thói quen đọc sách, nghe kể chuyện cho trẻ tại nhà.
- Phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Hỗ trợ nguyên vật liệu, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả.

4.4. Đối với các cấp quản lý giáo dục

- Tổ chức nhiều hơn các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học trong giáo dục mầm non.
- Có chính sách hỗ trợ, đầu tư thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường mầm non, đặc biệt ở khu vực còn khó khăn.
- Tạo điều kiện để các sáng kiến có hiệu quả được chia sẻ, nhân rộng trong toàn ngành.

5. Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền

Tôi xin cam kết đây là báo cáo biện pháp của tôi, tôi không sao chép hoặc vi phạm bản quyền của người khác.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN/ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Thị Dự

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(ký tên)

A handwritten signature in blue ink that reads "Hiên".

Nguyễn Thị Thu Hiền